

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 12-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Lê Văn Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Tô Quang T, sinh năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn S và bà Đỗ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D và bà Đàm Thị T; có vợ tên Lê Thị Mỹ T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/8/2020, trên tuyến đường 781 thuộc ấp Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra xe Container đầu kéo biển số 70C-085.67 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 70R-004.53 do anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991, ngụ ấp Phước Tân 1, xã Phan, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh điều khiển, chở hàng hóa là mủ cao su thiên nhiên CSRL với số lượng là 1.650 bành (hàng đồng nhất 33.333 kg/bành) và xe Container đầu kéo biển số 70C-101.06 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 70R-010.56 do anh Mai Điệp T, sinh năm 1970, ngụ ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh điều khiển, chở hàng hóa là mủ cao su thiên nhiên CSRL với số lượng là 1.644 bành (hàng đồng nhất 33.333 kg/bành), tổng số lượng mủ cao su là 3.294 bành, tương đương 110 tấn đang vận chuyển xuống cảng Phú Hữu, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh để giao hàng thì phát hiện số lượng mủ cao su vận chuyển nhiều hơn so với tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa là 894 bành mủ cao su, tương đương 29,799 tấn (gần 30 tấn), nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính ngày 05/8/2020 về hành vi nhập thừa số lượng mủ cao su mà không khai báo hải quan. Đến ngày 30/9/2020 chuyển vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự cùng tang vật là gần 30 tấn mủ cao su thiên nhiên CSRL.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 07/7/2020, Công ty TNHH xây dựng và XNK Tô Gia Phát SG (viết tắt: Công ty Tô Gia Phát SG) có địa chỉ: 306/26 đường Trục, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh do bị cáo Tô Quang T làm giám đốc công ty, có ký hợp đồng mua bán mủ cao su thiên nhiên CSRL số 12/BT-TGPSSG/2020, số lượng là 120 tấn, đơn giá 1.200 USD, tổng thành tiền là 144.000 USD, thời gian thực hiện hợp đồng từ ngày 07/7/2020 đến 07/8/2020 với Công ty Savong-Botra Rubber Co., Ltd, địa chỉ: tỉnh lộ 13, ấp Tbaung Vot, xã Krabaw, huyện Kamchay Mear, tỉnh Prey Veng, Campuchia do ông Mith Sa Vong làm đại diện. Đến ngày 29/7/2020, Công ty Tô Gia Phát SG ký hợp đồng kinh tế số BL-TGP SG 07 với Công ty TNHH MTV cao su Bảo Long về việc bán cao su thiên nhiên SVR 3L (tên gọi khác của CSRL), số lượng 150 tấn, đơn giá 29.400.000 đồng/tấn, thành tiền: 4.410.000.000 đồng, thời gian giao hàng chậm nhất ngày 20/8/2020.

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 03/8/2020, một người Campuchia tên Won (không xác định được họ tên và địa chỉ) gọi điện thoại cho bị cáo T nói chỉ giao hàng là 80 tấn mủ cao su thiên nhiên CSRL theo hợp đồng số 12/BT-TGPSSG/2020, mà T đã ký kết với Công ty Savong-Botra Rubber Co., Ltd vào ngày 07/7/2020, không giao đủ theo hợp đồng vì không có hàng, sẽ thực việc giao hàng vào các lần kế tiếp cho đủ số lượng, T đồng ý. Sau khi nhận được thông tin T kêu chị Hoàng Thị Ngọc T, sinh năm 1985, ngụ thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước là kế toán của công ty Tô Gia Phát SG mở tờ khai hải quan

nhập khẩu hàng hóa mủ cao su thiên nhiên CSRL, với khối lượng 80 tấn. Sau đó, T điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn C là người làm thuê cho T với nhiệm vụ làm thủ tục thông quan hàng hóa nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa đi giao. T kêu bị cáo C ngày 04/8/2020 sang cửa khẩu Phước Tân thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh làm thủ tục thông quan số lượng mủ cao su thiên nhiên CSRL 80 tấn và liên hệ với kế toán T để lấy tờ khai nhập khẩu hàng hóa đóng thuế và làm thủ tục thông quan, C đồng ý. T giao tiền đóng thuế giá trị gia tăng, tiền thuê xe vận chuyển, tiền công bốc vác 80 tấn mủ cao su cho C. Sau khi nhận được chỉ đạo của T, kế toán T mở tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa mủ cao su thiên nhiên CSRL, khối lượng 80 tấn và scan kèm theo giấy chứng nhận nguồn gốc (CO) số KHAVN2007017586; hợp đồng mua bán mủ cao su thiên nhiên CSRL số 12/BT-TGPSSG/2020; hóa đơn thương mại số 016/2020 ngày 13/7/2020 và danh sách đóng gói (Packing list) cho Chi cục Hải quan tại cửa khẩu Phước Tân thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh qua phần mềm kế toán và T chụp hình tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa mủ cao su thiên nhiên CSRL, khối lượng 80 tấn gửi qua zalo cho C để ngày 04/8/2020 C làm thủ tục thông quan.

Khi T mở tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa mủ cao su thiên nhiên CSRL, khối lượng là 80 tấn đã phân luồng vàng (luồng số 2) trên phần mềm quản lý và thể hiện rõ trên giấy mở tờ khai trước khi C đến cửa khẩu Phước Tân để làm thủ tục thông quan, nên T và C đều biết hàng hóa mủ cao su làm thủ tục ngày 04/8/2020 được phân luồng vàng, theo quy định của ngành Hải quan chỉ bị kiểm tra hồ sơ, kiểm tra chủng loại hàng hóa mà không bị kiểm tra cụ thể tổng số lượng, khối lượng hàng hóa thực tế. Đến buổi tối cùng ngày 03/8/2020, bị cáo C điện thoại cho anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1985, ngụ khu phố Suối Sâu, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh và anh Mai Điệp T thuê xe chở mủ cao su thiên nhiên từ cửa khẩu Phước Tân về cảng Phú Hữu, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho công ty Bảo Long với số tiền 260.000 đồng/tấn, anh K đồng ý nên kêu anh H là nhân viên chạy xe của anh K lên cửa khẩu Phước Tân vận chuyển mủ cao su cho C, kiểm tra lại số lượng mủ cao su khi bốc xếp sang xe và báo lại anh K tính tiền vận chuyển với C sau. Anh Tuyên đồng ý và tự điều khiển xe Container đầu kéo biển số 70C-101.06 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 70R-010.56 lên cửa khẩu Phước Tân vận chuyển mủ cao su cho C và cũng lấy tiền vận chuyển sau khi kiểm tra số lượng mủ cao su bốc xếp từ xe Campuchia sang xe anh Tuyên. C tiếp tục gọi điện nhờ chị Huỳnh Thị Diễm T, sinh năm 1980, ngụ ấp Thành Trung, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh kêu công bốc vác ngày 04/8/2020 tại cửa khẩu Phước Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh với số lượng 50.000 đồng/tấn mủ cao su, chị Trang đồng ý.

Vào sáng ngày 04/8/2020, bị cáo C đến Tây Ninh đóng thuế giá trị gia tăng cho số lượng 80 tấn mủ cao su thiên nhiên CSRL và đến Chi cục Hải quan cửa khẩu Phước Tân gặp anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, ngụ khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh là cán bộ Chi cục Hải quan cửa khẩu Phước Tân làm thủ tục thông quan số lượng hàng hóa 80 tấn mủ cao su

như kế toán T đã chuyển trên phần mềm cho Chi cục Hải quan cửa khẩu Phước Tân vào ngày 03/8/2020, kèm theo biên lai đóng thuế giá trị gia tăng mà C đã đóng. Sau khi anh H làm thủ tục thông quan thì trên phần mềm hệ thống quản lý đã phân luồng vàng (luồng số 2) đối với 80 tấn mủ cao su thiên nhiên CSRL mà C đang làm thủ tục, cán bộ Hải quan không phải kiểm tra thực tế toàn bộ số lượng hàng hóa cụ thể thực nhập, anh H giao lại cho C tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan), C tiếp tục giao lại cho anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1988, ngụ khu phố Hiệp An, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh và anh Võ Thanh P, sinh năm 1960, ngụ Khu phố 1, Phường 1, thành phố Tây Ninh đều là cán bộ Chi cục Hải quan cửa khẩu Phước Tân trong ca trực ngày 04/8/2020, căn cứ tờ khai thì anh H và anh P chỉ giám sát và kiểm tra chủng loại là mủ cao su thiên nhiên CSRL đóng bành.

Trong quá trình bốc xếp 80 tấn mủ cao su từ xe Campuchia sang xe của hai tài xế Tuyên và H thì Won liên lạc báo cho T nhưng không được, Won tiếp tục liên lạc cho C báo số lượng mủ cao su thiên nhiên CSRL lần giao hàng ngày 04/8/2020 thực tế là 110 tấn mủ cao su, không phải 80 tấn như Won báo ngày 03/8/2020, dư ra 894 bành (gần 30 tấn), C liên lạc cho T nhiều lần để nói lại việc giao hàng dư nhưng không được. Đến 16 giờ ngày 04/8/2020, T điện thoại lại cho C và biết việc đối tác Campuchia giao dư 30 tấn chưa được mở tờ khai báo Hải quan và chưa đóng thuế giá trị gia tăng trên số lượng dư đó để thông quan. Vì muốn trốn thuế giá trị gia tăng và lợi dụng hàng hóa mủ cao su thiên nhiên của mình được phân luồng vàng (luồng 2) nên T kêu C không khai báo Hải quan bổ sung đối với số lượng 30 tấn dư, C đồng ý thực hiện theo yêu cầu của T để trốn thuế giá trị gia tăng 5% đối với số lượng 30 tấn mủ cao su thiên nhiên CSRL. Sau khi chuyển hàng xong, C kêu hai xe của anh Tuyên và anh H vận chuyển xuống cảng Phú Hữu, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho công ty Bảo Long trên đường đi đến ấp Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì kiểm tra phát hiện.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08/KL-HĐĐG ngày 24/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 894 bành mủ cao su thiên nhiên CSRL có giá trị 902.909.700 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Cao su thiên nhiên, ký hiệu CSRL, số lượng 3.294 bành, hàng đồng nhất 33,333 kg/bành tương đương 110,48 tấn:

+ 2.400 bành mủ cao su thiên nhiên, ký hiệu CSRL hàng đồng nhất 33,333 kg/bành, tương đương 80 tấn. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Tây Ninh đã trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Tô Quang T.

+ 894 bành mủ cao su thiên nhiên, ký hiệu CSRL, hàng đồng nhất, tương đương 30,48 tấn, bằng hình thức tổ chức bán đấu giá thành tiền 1.070.000.000 đồng.

Đối với chị Hoàng Thị Ngọc T, sinh năm 1985, ngụ Thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước - kế toán của công ty TNHH xây dựng và XNK Tô Gia Phát SG, là người mở tờ khai hải quan nhập khẩu số lượng 80 tấn mủ cao su thiên nhiên CSRL ngày 03/8/2020 theo sự chỉ đạo của bị cáo T, không biết số lượng thực tế nhập khẩu nhiều hơn khai báo với Hải quan gần 30 tấn nên không xem xét xử lý vai trò đồng phạm.

Đối với anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, ngụ 273, Nguyễn Trọng Cát, khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Đức Trí, sinh năm 1974, ngụ số 09, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Thành T, sinh năm 1988, ngụ ấp Hiệp An, xã Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh và Võ Thanh P, sinh năm 1960, ngụ khu phố 1, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là cán bộ Chi cục Hải quan cửa khẩu Phước Tân có trách nhiệm trong việc làm thủ tục thông quan và kiểm tra số lượng mủ cao su CSRL nhập khẩu vào ngày 04/8/2020 của bị cáo T đã làm đúng quy trình, thủ tục Hải quan theo quy định về thông quan và kiểm tra đối với hàng hóa được phân luồng vàng (luồng 2) nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Mai Điệp T, sinh năm 1970, ngụ ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh và Hoàng Văn H, sinh năm 1991, ngụ ấp Phước Tân, xã Phan, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là hai tài xế lái xe vận chuyển mủ cao su thiên nhiên CSRL của bị cáo T, cả hai không biết được số lượng khai báo để làm thủ tục thông quan là 80 tấn mủ cao su CSRL nhưng số lượng thực tế nhập khẩu nhiều hơn khai báo Hải quan là 30 tấn, nên không xem xét xử lý vai trò đồng phạm.

Đối với anh Nguyễn Tiến K và chị Huỳnh Thị Diễm T do bị cáo C liên hệ với K thuê xe vận chuyển mủ cao su thiên nhiên CSRL của bị cáo T và liên hệ với Trang để thuê nhân công bốc vác mủ cao su thì cả hai không biết được số lượng khai báo vượt mức được phép thông quan gần 30 tấn, nên không xem xét xử lý vai trò đồng phạm.

Đối với các công nhân gồm: Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; Trần Văn T, sinh năm 1989; Thái Quang Hiệp, sinh năm 1988; Nguyễn Văn P, sinh năm 1984, Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, cùng ngụ ấp Tân Đông 1, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Phi M, sinh năm 1995, ngụ ấp Lò Than, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh và Nguyễn Thành B, sinh năm 1979, ngụ ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bốc vác số lượng 110 tấn mủ cao su CSRL cho bị cáo C từ xe của bên Campuchia sang xe của hai tài xế T và H không biết số lượng mủ cao su bốc vác vượt mức được phép thông quan gần 30 tấn, nên không xem xét xử lý vai trò đồng phạm.

Tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKSCT ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Tô Quang T, Nguyễn Văn C về tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Tô Quang T, Nguyễn Văn C về tội “Buôn lậu”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Quang T từ 1.000.000.000 (một tỷ) đồng đến 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng đến 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu số tiền 1.070.000.000 (một tỷ không trăm bảy mươi triệu) đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Tô Quang T, Nguyễn Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 16 giờ, ngày 04/8/2020, lợi dụng tờ khai hải quan đối với hàng hóa là mủ cao su thiên nhiên CSRL, khối lượng 80 tấn của Công ty TNHH xây dựng và XNK Tô Gia Phát SG được phân luồng vàng (luồng số 2), chỉ bị kiểm tra hồ sơ hải quan mà không bị kiểm tra cụ thể về số lượng hàng hóa thực tế. Bị cáo Tô Quang T là Giám đốc của Công ty đã chỉ đạo cho bị cáo Nguyễn Văn C là người làm thuê cho bị cáo T, không khai báo thủ tục hải quan bổ sung đối với số lượng mủ cao su thiên nhiên CSRL vượt mức đã khai báo là 29,799 tấn, trị giá 902.909.700 đồng để thông quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Phước Tân thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, nhằm trốn thuế giá trị gia tăng là 5% với số tiền 45.145.485 đồng, nhằm mục đích để thu

lợi. Trên đường vận chuyển đến khu vực thuộc ấp Thành Đông, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện.

[3] Thấy rằng: Công ty TNHH xây dựng và XNK Tô Gia Phát SG là loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân bị cáo T làm chủ sở hữu và là người đại diện theo pháp luật của Công ty với chức danh là Giám đốc Công ty. Mọi lợi nhuận thu được từ hoạt động của Công ty là của chủ sở hữu Công ty (cá nhân bị cáo T). Do đó, Công ty TNHH xây dựng và XNK Tô Gia Phát SG không phải là pháp nhân thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 75 của Bộ luật Dân sự.

[4] Do đó, hành vi của các bị cáo T, C đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh không truy tố đối với pháp nhân thương mại là Công ty TNHH xây dựng và XNK Tô Gia Phát SG, mà chỉ truy tố đối với các bị cáo T, C về tội phạm nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự quản lý việc xuất, nhập khẩu hàng hóa, dẫn đến Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa xuất nhập khẩu, gây thất thoát thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi các bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy rằng: Vụ án mang tính chất đồng phạm gián đơn, bị cáo T với vai trò là người tổ chức, trực tiếp chỉ đạo bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo C tham gia với vai trò là người thực hành. Do đó, bị cáo T chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C.

[8] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy, các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo hình phạt tiền, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và vừa đảm bảo tính Kn hồng của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam: 1.070.000.000 (một tỷ không trăm bảy mươi triệu) đồng là tiền do bán đấu giá 894 bành mủ cao su thiên nhiên, ký hiệu CSRL, hàng

đồng nhất, tương đương 30,48 tấn, là công cụ, P tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Đối với chị Hoàng Thị Ngọc T – Kế toán của Công ty TNHH xây dựng và XNK Tô Gia Phát SG, là người mở tờ khai hải quan nhập khẩu số lượng 80 tấn mủ cao su thiên nhiên CSRL ngày 03/8/2020 theo sự chỉ đạo của bị cáo T, không biết số lượng thực tế nhập khẩu nhiều hơn khai báo với Hải quan gần 30 tấn, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[11] Đối với các anh: Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Trí, Nguyễn Thành T và Võ Thanh P là cán bộ Chi cục Hải quan cửa khẩu Phước Tân có trách nhiệm trong việc làm thủ tục thông quan và kiểm tra số lượng mủ cao su CSRL nhập khẩu vào ngày 04/8/2020 của bị cáo T đã làm đúng quy trình, thủ tục Hải quan theo quy định về thông quan và kiểm tra đối với hàng hóa được phân luồng vàng (luồng 2), nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[12] Đối với anh Mai Điệp T và anh Hoàng Văn H là hai tài xế lái xe vận chuyển mủ cao su thiên nhiên CSRL của bị cáo T, cả hai không biết được số lượng khai báo để làm thủ tục thông quan của bị cáo C là 80 tấn mủ cao su CSRL, nhưng số lượng thực tế nhập khẩu nhiều hơn khai báo Hải quan là 30 tấn, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[13] Đối với anh Nguyễn Tiến K và chị Huỳnh Thị Diễm T do bị cáo C liên hệ với anh K thuê xe vận chuyển mủ cao su thiên nhiên CSRL của bị cáo T và liên hệ với chị Trang để thuê nhân công bốc vác mủ cao su thì cả hai không biết được số lượng khai báo vượt mức được phép thông quan gần 30 tấn, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[14] Đối với các công nhân gồm: Nguyễn Văn D, Thái Quang H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phi M và Nguyễn Thành B bốc vác số lượng 110 tấn mủ cao su CSRL cho bị cáo C từ xe của phía Campuchia sang xe của hai tài xế Tuyên và H không biết số lượng mủ cao su bốc vác vượt mức được phép thông quan gần 30 tấn, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[15] Về án phí: Bị cáo Tô Quang T và bị cáo Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Tô Quang T phạm tội “Buôn lậu”.

Xử phạt bị cáo Tô Quang T 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 188; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Buôn lậu”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam: 1.070.000.000 (một tỷ không trăm bảy mươi triệu) đồng.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đang quản lý).

4. Về án phí: Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Tô Quang T, Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Phòng PV 06;
- Công an huyện Châu Thành;
- Thi hành án HS.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Phượng

